

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 02 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Nghĩa.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Kiều Hương.
2. Bà Nguyễn Thị Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tô Văn Liên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 468/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 06/2022/QĐ-TĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu Minh H, sinh năm 1986.

*Nơi cư trú:* Ấp BĐ, xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1981.

*Nơi cư trú:* Số 58, đường CT, khu phố E, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; vắng mặt bị đơn không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Minh H trình bày: Bà và ông Huỳnh Ngọc L tự nguyện tìm hiểu khoảng 01 năm thì

tiến tới hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang ngày 06/8/2010, đăng ký kết hôn số 101, quyển số 01/2010. Quá trình chung sống, vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp. Ngoài ra, ông L còn ham mê cờ bạc dẫn đến phá tán tài sản trong gia đình, thường xuyên đánh đập bà. Ông bà đã ly thân hơn 1,5 năm nay. Bà xác định không còn tình cảm với ông L, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Huỳnh Nguyễn Bảo T, sinh ngày 20/6/2011. Từ khi ly thân tới nay, bà là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và cháu T cũng có nguyện vọng ở với bà, không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không có, cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 19/01/2022, bà Lê Thị G là mẹ ruột của ông Huỳnh Ngọc L đã trình bày:

- Thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải do bà nhận thay ông L thì bà đã gọi điện thoại thông báo cho ông L biết. Tuy nhiên, do ông L bận công việc nên không thể lên Tòa án tham gia tố tụng được;

- Ông Huỳnh Ngọc L có hộ khẩu thường trú tại số nhà 58, đường CT, khu phố E, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận;

- Về mâu thuẫn vợ chồng giữa ông L và bà H cụ thể như thế nào thì bà không biết. Sau khi trao đổi với ông L thì ông L có trình bày là Tòa án cứ giải quyết ly hôn theo đơn khởi kiện của bà H. Ông L bận công việc nên không thể lên Tòa án tham gia tố tụng được;

- Ông L và bà H có 01 con chung là cháu Huỳnh Nguyễn Bảo T, sinh ngày 20/6/2011.

Tại biên bản xác minh ngày 19/01/2022, ông Trần D là khu phố trưởng khu phố E, thị trấn V đã trình bày: Vợ chồng ông Huỳnh Ngọc L và bà Nguyễn Thị Thu Minh H hiện nay không sinh sống tại địa phương nên địa phương không nắm rõ được mâu thuẫn vợ chồng ông bà cụ thể là như thế nào.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án nhưng bị đơn không tham gia nên không thể tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Giải quyết cho bà Nguyễn Thị Thu Minh H ly hôn ông Huỳnh Ngọc L. Giao cháu Huỳnh Nguyễn Bảo T, sinh ngày 20/6/2011 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp về nuôi con, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không có tài liệu, chứng cứ thể hiện sự vắng mặt của bị đơn là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

#### **[2] Nội dung vụ án:**

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu Minh H và ông Huỳnh Ngọc L tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang ngày 06/8/2010, đăng ký kết hôn số 101, quyển số 01/2010. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống, vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà H đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Qua lời khai của nguyên đơn, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng ông bà phát sinh là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, thời gian ly thân đã lâu dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Mặt khác, Tòa án đã thông báo cho ông L lên Tòa án tham gia hòa giải nhưng ông không tham gia, chứng tỏ ông không có ý định níu kéo cuộc hôn nhân này. Từ những phân tích trên, thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy xử cho bà H ly hôn ông L là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Huỳnh Nguyễn Bảo T, sinh ngày 20/6/2011. Từ khi ly thân tới nay, bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Thấy rằng, bà H có công việc, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và cháu T cũng có nguyện vọng muốn ở cùng với bà. Vì vậy, giao cháu T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[2.3] Về cấp dưỡng: Bà H không yêu cầu nên không buộc ông L phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không phải xem xét, giải quyết trong bản án này.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà H là người khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí DSST về ly hôn.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu Minh H ly hôn ông Huỳnh Ngọc L.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu Minh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Huỳnh Nguyễn Bảo T, sinh ngày 20/6/2011. Ông Huỳnh Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí DSST: Bà Nguyễn Thị Thu Minh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009059 ngày 29 tháng 12 năm 2021. Bà H đã nộp đủ án phí DSST.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đức Linh;
- CCTHADS huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã BP, C, Tiên Giang;
- TAND tỉnh;
- Lưu HSVA, QĐ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Ngọc Nghĩa**